

Câu 1: Nêu nhiệm vụ của pittong.

Câu 2: Nêu cấu tạo của pittong.

Câu 3: Nêu vai trò của xéc măng. Tại sao trên đầu pittong lắp xéc măng khí và xéc măng dầu?

Câu 4: Tại sao các xéc măng thiết kế vòng tròn hở?

Câu 5: Nêu nhiệm vụ của thanh truyền.

Câu 6: Nêu cấu tạo của thanh truyền.

Câu 7: Tưởng tượng cắt ngang thân thanh truyền, hãy vẽ tiết diện mặt cắt và giải thích về hình dáng của tiết diện đó.

Câu 8: Nêu nhiệm vụ của trục khuỷu.

Câu 9: Nêu cấu tạo của trục khuỷu.

Câu 10: Tại sao trên má khuỷu động cơ lắp thêm đối trọng?

Câu 11: Nêu nhiệm vụ và phân loại cơ cấu phân phối khí.

Câu 12: Nêu nguyên lí làm việc của cơ cấu phân phối khí dùng xu páp đặt.

Câu 13: Nêu nguyên lí làm việc của cơ cấu phân phối khí dùng xu páp treo.

Câu 14: Tại sao nói nắp máy là chi tiết có kết cấu phức tạp.

Câu 15: Em hãy tìm hiểu trong thực tế và cho biết: động cơ xe máy sử dụng cơ cấu phân phối khí nào?

Câu 16: Nêu nhiệm vụ và phân loại hệ thống bôi trơn.

Câu 17: Trình bày nguyên lí làm việc của hệ thống bôi trơn cưỡng bức.

Câu 18: Nêu nhiệm vụ và phân loại hệ thống làm mát.

Câu 19: Trình bày nguyên lí làm việc của hệ thống làm mát.

Câu 20: Nêu nhiệm vụ và phân loại hệ thống nhiên liệu trong động cơ xăng.

Câu 21: Trình bày nguyên lí làm việc của hệ thống nhiên liệu trong động cơ xăng.

Câu 22: Nêu nhiệm vụ và phân loại hệ thống nhiên liệu trong động cơ diesel.

Câu 23: Trình bày nguyên lí làm việc của hệ thống nhiên liệu trong động cơ diesel.

Câu 24: Nêu nhiệm vụ và phân loại hệ thống đánh lửa.

Câu 25: Trình bày nguyên lí làm việc của hệ thống đánh lửa.

Câu 26: Nêu nhiệm vụ và phân loại hệ thống khởi động.

Câu 27: Trình bày nguyên lí làm việc của hệ thống khởi động.

Câu 28: Trình bày nhiệm vụ và nguyên lí làm việc của hệ thống xử lý khí thải

Câu 29: Nêu vai trò của ô tô trong đời sống và sản xuất.